

GIÁ BÁN	
DONG PHAP	NGOAI QUOC
Một năm 1500	6.00
Năm tháng 1.00	1.50
Mười tháng 1.00	2.00

Mua báo phải trả tiền trước.
Chợ và mua báo ở các nhà in.
ĐƠN PHÂN: Ai đang quảng cáo
riêng riêng xin thương nghị trước.

TIENG-DAN

CHUYÊN ĐỀ: CẢM ỨNG
HUYỀN - THỰC - KHANG
Quả - lý
TRẦN-DINH-Phiên

LA VOIX DU PEUPLE

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

BẮC QUÂN
Đường tháng Ba, th. 2
Giấy phép số 62
Giấy phép TIENG-DAN - Huế
Hộp thư số 31

Cái gì mới đến
tốt cả.
(Tout nouveau tout beau)

Tháng năm mới

TIENG-DAN

NĂM MỚI

Từ khi khai-thiên-lập-dịa, cái thời-gian đã cùng với không gian mà có rồi. Thời-gian vô thủy vô chung cũng như không gian vô cùng vô tận, biết đâu là xưa, biết đâu là nay, biết đâu là cũ, biết đâu là mới, mà những tiếng ngày, tháng, năm chỉ là của người đặt ra để tiện sự xưng hô mà thôi. Cái tiếng "năm mới" thiệt là vô-nghĩa vậy. Cho dầu đứng về phương-diện tương-đối mà nói thì một năm, ba trăm sáu mươi lăm ngày (Dương-lịch và Âm-lịch có sai-mất nhau ít nhiều), chỉ là cái khoảng thời-gian của trái-đất dùng để xoay quanh một trời khắp một vòng; hết vòng này đến vòng kia, vòng nào cũng giống vòng nào, cũng chừng ấy thì giờ, thời-tiết tuần hoàn, cũng hết xuân sang hạ, quá thu lại đông, ta thử nghĩ xem có cái gì mới đâu mà ta gọi là "năm mới". Ôi! cái năm có đã từ bao giờ! Trong vũ trụ không có cái gì cũ rích bằng cái năm, mà chúng ta sao lại ta om là: "năm mới"?

Trong vũ trụ chẳng có cái gì là mới, mà cái ta thường gọi là mới cũng đều là cái cũ lại thôi. Ta hãy bỏ không nói đến cái "mới" tuyệt-đối là cái "mới" không thể có mà chỉ nói đến cái "mới" người làm. Lịch-sử loài người là một cái lịch-sử tiến-hóa; đã tiến-hóa thì phải có mới luôn. Năm ở chui hang mà trở nên lâu cao các rộng, ấy là sự cư-trú mới; mặc da che lá mà trở nên gấm vóc, số sa, ấy là sự y-phục mới; ăn tươi uống sống mà trở nên cơm rượu giò nem, ấy là sự ẩm-thực mới; thần quyền, quân-quyền mà trở nên nhân-quyền dân-quyền, ấy là xã-hội mới. Từ khi so-thủy đến giờ, cái tình-trạng loài người không còn giống xưa một chút, ấy cũng bởi vì trong sự sinh-hoạt cứ mỗi ngày có một cái mới thêm vào, không bao giờ hết, không lúc nào đứng, mà nhất là từ khi khoa-học triết-học phát đạt, thì cái sự thay cũ đổi mới đó lại đi mau ta không lường kịp. Tàu bay lặn, trời biển dọc-ngang,

dây thép đường ray, non sông qua lại, cho đến bình-dẳng tự-do, không chốn nào là không nghe nói, đại-dồng thế-giới cũng đã văng vẳng lọt tai. Ấy vì những việc mới đó mà thời-gian phải mới theo, cho nên trong cuộc-tiến-hóa cận-dại này không năm nào là không có chuyện mới, mà những "năm mới" ta nên kể nhất là như năm ông Cò-béc-ních (Copernic) phát-mình ra luật chuyển-di của tinh-tu là "năm mới" của thiên-văn-học, năm ông Niu-tơn (Newton) phát-mình ra luật vạn-vật hấp-lực là "năm mới" của vật-lý-học, năm 1776, Hoa-kỳ tuyên-bố độc-lập, năm 1789, tư-nhân-quyền tuyên-ngôn xuất-hiện ở Pháp, năm 1917, cách-mạng nước Nga thành-công, ấy đều là những "năm mới" về chính-trị và xã-hội.

Nói riêng nước ta thì ngày xưa ở một vùng phía bắc Bắc-kỳ mà nay gồm đến cả Trung-kỳ Nam-kỳ, ấy là giang sơn mới; ngày xưa theo học chữ Hán mà ngày nay theo học chữ Tây, ấy là học-thuật mới; mà những năm đáng gọi là mới hơn cả thì như: năm 938, ông Ngô-quyền đánh đuổi quân Hán mà mở cum trời cho giống noi, năm 1418, ông Lê-Lợi phá tan quân Minh mà khôi-phục độc-lập cho nước nhà. Gần đây như các thành-phố đèn điện sáng-choang, cửa hàng cất rộng, các thị-trường buôn bán rộn rịp, tàu bè xôn xao; xe lửa và xe điện đã thế cho cái cang với xe bò; đất ruộng cấy trồng đã thế cho rừng hoang núi rậm, trên hình thức cũng đã có nhiều đổi mới thực. Tuy so với Nhật với Xiêm thì ta vẫn có mười phần chậm trễ, nhưng cứ sự thực thì ta cũng phải nhận rằng một ngày có một mới thêm. Ấy cũng là bởi cái lệ chung tiến-hóa nó xui phải thế, dù chúng ta có muốn cứ ôm lấy giấc mộng Hy-Hoàng mà cái thế tự-nhiên nó xô đẩy tới cũng không sao tránh nổi cái làn "tiến-hóa" nó cuộn theo.

Nói tóm lại, cái năm thì vẫn cũ mà mới là tại người làm ra. Hai bàn tay trắng lay trời chuyển đất ngo như chơi; một

lâm long son dôi núi lấp sông đã thường thấy, ở trong thế gian, phạm một cái gì có thay cũ đổi mới mà không tự tay người làm ra, thực không thể có được vậy! mạnh mẽ thay! về vang thay! Nay gặp lúc đông tàn xuân tới, chúng ta đối với cái "năm mới" đến đây, ngoài sự phụng-sự tổ-tiên, vàng lai thủ-tục, ta lại còn phải nên biết một điều cần thiết nhất là: cuộc đời là một cuộc tiến hóa, mà mình đặt ta ở đây cũng gồm ở trong cái lệ chung. Từ rày về trước, là việc đã qua, không cần phải nhắc lại, nhưng từ rày về sau, hoặc trăm ngàn năm, vạn ức năm, thế nào cái giải-đất này cũng hoa thêu gấm dệt, nghìn tia muôn hồng, không kém gì các nơi đại-dô-hội trên thế giới, nhưng chẳng biết rằng: trong cái "mới" đó, nói giống ta có hưởng được chút nào chăng, hay là sẽ thành cái mới của người Nhật người Xiêm, người Anh, người Đức, mà cái nói giống ta là chủ ông lại trở lại phải làm trâu-ngựa, tôi đòi, rồi dần dần ngày một tiều mọn. Chúng ta nghĩ đến điều ấy, há chẳng nên đem cái nhiệt-thành đối với "năm mới" mà làm thế nào cho trẻ triệu cái mới về sau vẫn là cái mới của ta, thì cái nước cực-lực, cái cuộc đại-dồng về sau, đến cuối cỏi thọ, chắc ngày nào cũng "là ngày mới" cả. Vậy nhíp "năm mới" này, bản-báo xin treo một tấm gương "trường-xuân" mà chúc mừng đồng-bào vậy.

T. D.

VẬN-VĂN

Tết

Thấp thoáng năm cùng tết lại qua,
Xuân ai kia phải chờ xuân ta?
Người đã làm cách chơi bày trò
Trời cũng không phương đuổi cái già!
Thánh thì tương đương ba tiếng pháo
Toàn sóng tổ diêm mây chòm hoa.
Ngàn năm nước cũ bao giờ mới?
Chén rượu cần thì chắt gọi là.

Ngày qua tháng lại chiếc thời đùn,
Lữ hen non sông cái sống thừa,
Hai chục kỷ đời xem là thời!
Năm mươi ba tuổi đã già chưa?
Gấm thêu trên vẽ trở xuân mới,
Hồn sống tổ diêm mây chòm hoa.
Ai nấy đầu xanh xin hãy gắng,
Đền vườn rẫy lại cuộc giống mìn.

M. V.

Nhờ ông Táo tầu trời

Hôm ba tháng chạp lễ chầu trời,
Hôm ba tháng chạp lễ chầu trời,
Vết đó nhờ ông hỏi mấy lời.
Nhớ hồi sinh chín nổi mãi,
Đầu từ lễ độ biết nhờ ai?

Đầu từ lễ độ biết nhờ ai:
Hôm ba tháng chạp lễ chầu trời,
Vết đó nhờ ông hỏi mấy lời.
Nhớ hồi sinh chín nổi mãi,
Đầu từ lễ độ biết nhờ ai?

VIỆC GIÁO DỤC Ở NƯỚC TA

(Tiếp theo)

IV. - Việc này.

Xin hãy xét qua việc giáo-dục ngày nay thế nào?

Từ khi có người Pháp mang hai chữ khai-hóa qua đây, thì ban đầu binh-quyền và ngoại giao quyền tuy về tay người Pháp, song nội-tri quyền và giáo-dục quyền (trừ ra Nam-kỳ) thì còn thuộc về triều-đình và dân An-nam. Lần lần về sau, hai cái quyền lớn này, vì có người mình không biết gì, mà cũng một khi một ít qua hết vào tay chánh-phủ Bảo-hộ. Về việc giáo dục thì lúc đầu người Pháp tỏ ra một lối dạy mới, song hành với lối dạy cũ của ta. Có là gì cái lẽ cạnh tranh hơn được kem thua ở đời; một bên thì sư đồ chừa không tính, thôi lu không chùa, phép học không lo sửa đổi, còn một bên thì hết sức kinh dinh, dùng những điều khôn-khéo để quyền dụ dẫn dắt người ta, thì bên này lẫn tới mà bên kia phải tiêu diệt, đó lẽ tự nhiên; ta thử xem bước đầu của tân-học, nào là chuyển dịch học trò, nào là giúp tiền bạc sách vở, nào là bỏ dụng cụ đồ dùng cho những người mới bập bẹ đôi chữ "moi, vous", thì ta sẽ hiểu vì sao khi triều-đình ta hai tay bưng cái quyền giáo-dục dâng cho chánh-phủ Bảo-hộ, thì quốc dân ta từ trên đến dưới cũng thái độ như không! Từ khi chánh-phủ bảo-hộ cầm quyền giáo-dục vào tay, thì lập ra nhiều trường, dù các giai-cấp, so với khi trước, thì ta thấy hơn nhiều; các chương trình dạy thì như luật sửa đổi; khoa học phổ thông bắt đầu thay cho kinh-truyền; lập ra trường sư phạm để đào tạo thầy dạy, mở ra nhiều lớp thi để chọn học trò; thầy giáo và học trò ở trường công, thì không những về việc tài-chánh mà thôi, đến như việc dạy việc học và hạnh kiểm cũng đều có qui tắc nghiêm ngặt phải theo, không những thuộc dưới quyền quan học-chánh giám-sát mà thôi, cả quan cai-trị mỗi xứ, mỗi tỉnh, mỗi phủ huyện cũng can thiệp vào hoặc nhiều hoặc ít. Còn các trường tư thì lần lần về sau, nào thầy, nào trò, nào thân chủ cũng phải theo một qui-tắc như trường công, mà cách mấy năm nay cái luật về trường tư là cái luật làm liêu kết công cuộc chánh-phủ bảo-hộ đã thi hành xưa nay, để toàn thần cái đức quyền giáo dục vậy.

Ấy cái lịch-sử của việc học ngày nay là thế, nên bên trong nước ta không còn có thể gọi trường nào là trường tư cho đúng nghĩa được, vì trường nào cũng phải theo một chương trình của chánh-phủ đặt ra, chỉ có sự phí tổn, hoặc dân phải chịu riêng, hoặc không phải chịu khác nhau mà thôi. Có thể nói rằng những nhà c.ánh-trị thuộc địa đã thực hành được ở ta cái chính-

III

Ngọc Hoàng biết có thuốc gì hay?
Tìm một đôi phương để cầu đời,
Giáo nhà nhà mới nay chữa lành,
Chỉ trông ngóng tết đông ăn chơi.

IV

Chỉ trông ngóng tết đông ăn chơi,
Đi thăm kia thấy ngọn sông đời,
Nhớ hồi sinh chín nổi mãi,
Đầu từ lễ độ biết nhờ ai?

VỎ-DANH

TẠP-LOẠI

Phép nuôi gà

Trong mấy năm nay bên Hương-Cảng mua của ta không biết bao nhiêu là gà vịt. Số xuất cảng ấy mỗi năm mỗi tăng, thành ra hiện nay ở Hà-nội gà đất gần gấp hai ngày trước; còn ở những nơi khác gà cũng có cao lên nhiều. Đó là một điều khuyến khích ta nên nuôi gà, bởi vì bán được nhiều tiền mà không lo gì cả.

Nếu bà con ta ở thôn-quê nuôi nhiều được thì rất lợi: trong nhà thường đã sẵn vườn cho gà kiếm ăn, mà tới vụ gặt hái lại còn có thóc lúa rơi vãi nữa.

Vả lại nhà nào cũng nên nuôi dăm, mười con để ăn thịt và ăn trứng. Người mình chưa hiểu rằng trứng gà là một thực-phẩm rất bổ: ăn 2 quả trứng cũng tốt bằng ăn 50 grammes thịt. Vậy bây giờ đương lúc thị đắt, ta nên dùng trứng, mà muốn có nhiều trứng tốt phải lo khuếch trương nghề nuôi gà mới được.

Lúc khởi-thủy. - Nghề nuôi gà có học mới biết. Vậy trước hết phải nuôi từ một đàn gà độ 10, 15 con cho cho biết cách thức trông nom-gà, rồi về sau hãy nuôi nhiều tới khi biết thật bài.

Lúc đầu là lúc gây giống điều cốt-yếu là phải mua lấy những con đẻ có ấp-áp mới đẻ được nhiều, vậy rằng: nếu đẻ nó bị rét, thì trong lúc ấy một phần đồ ăn phải dùng để làm cho nhiệt-độ trong mình nó cao lên, thành ra chỗ đó phi phụng đi mất.

Vả lại có chuồng thì dễ kiểm soát và để tránh khỏi những bệnh truyền nhiễm rất ghê-gớm như bệnh gà toi. Chuồng gà nên làm ở một chỗ cao ráo và gần nhà để trông nom cho tiện.

Thường thường cứ năm hay sáu con cho ở trong một thước vuông là vừa. Như nuôi 100 con gà thì chuồng phải dài năm thước, rộng bốn thước.

Cửa chuồng nên làm rộng 0.60 cao 1.80 ở phía dưới thì trở thêm một cái cửa con, cao 30 phân, rộng 20 phân cho gà ra vào. Còn ở mỗi đầu chuồng cũng nên làm một cái cửa sổ. Mặt lợp tranh hay lợp rạ, tường vách trái thực nhân đề bó và rạn khói ăn uống vào, những khe, những lỗ nên bịt kín đi, kéo gió lọt vào thì gà bị rét. Tường vách trái rồi thì quét vôi.

Ở đất nền đồ một lớp đất sét, nên thực kỹ, ở trên lại rải thêm cát, hoặc tro, hoặc trấu để dễ quét dọn. Trong chuồng thì nên trừa ra một lối đi rộng 0.60; một cái ở phía trước và một cái ở phía sau; còn thì phải dán phên to lỗ, làm vậy cho gà đậu. Sau đó nên để cao 1 thước như vậy thì quét dọn dưới gầm sàn rất dễ mà kiểm soát gà cũng mau.

Nếu làm sân ga bằng ván gỗ được lại càng hay; ván phải xếp theo bề dọc chuồng gà và để rộng 6 hay 7 phân; cái đó đóng cách cái kia

sách " học đường dạy-nhất!! (école unique rồi chăng!

Cái sự nghiệp ấy, các nhà chánh-trị thuộc-địa hẳn phải lấy làm đặc ý lắm, lấy làm khoe khoang lắm vậy!
(Còn nữa)
Học-Hải dit M. B. T.

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KỲ HUẾ

Dân thương dân

Tôi tiếp được một quyền sở của Hội-dồng cựu-tế lao-dân Thanh hóa, do quan Tổng-dốc gửi vào. Trong khi đi quyền, có nhận được một số tiền là 53315 của nhân dân mấy làng ở Truồi về huyện Phú-lộc, tỉnh Thừa thiên, do m. m. Lê-bà-Dị, Hồ-đắc-Chi, Trương-minh-Châu đưa lại, tôi đã nhận và đã giao biên lai rồi cả. Qui hóa thay tấm lòng nhân dân xứ Truồi, xin đăng lên báo chương để làm gương cho nhân dân xứ khác.

Nguyễn-dinh-Ngẫu lai cáo

Trông người lại ngắm đến ta

Một người nhà quê Hà-tinh, vì việc thuê chợ nên phải làm đơn kêu tố Khâm. Đến nhà kho bạc Huế mua tem, nhưng không biết đơn phải dán tem mấy xu, mới hỏi một thầy thông làm việc ở ấy. Thầy thông chỉ nói với có mấy tiếng là: "xem áp-phích (affiche) kia kia"; rồi đi mất. Người ấy đợi đến hết giờ phải trở về. Hôm sau lại tới, thì vira gặp một ông Tây. Hỏi mua tem thì ông này chỉ bảo cho rất kỹ-lưỡng, nói là: "đơn kêu về thuê-mả thì bao giờ cũng dán tem 12 xu..."; rồi ông ấy lại xem cái cái đơn và sửa cho nhiều chữ sai (incorrect) nữa. Ôi! xem người lại ngắm đến ta! Đáng trách cho ai ăn ở với người đồng-bào mà trở lại không bằng người ngoại-quốc! Nhân-cách như thế, trách gì mà chẳng suốt đời làm nô-lệ người ta!

Kỳ-sơn

Được thu sao lại khốc?

Hồi trưa hôm 15 Décembre 1927, một người ăn mặc ra vẻ người lao-dộng, từ trong lao Hô-thành đi ra, vừa đi vừa khóc. Hỏi ra thì là tên P. người làng T. D. gần đây nó làm nghề buôn bán hàng tơ lụa để kiếm ăn. Hôm 13 Décembre, mang hàng đi bán, vì nó ăn mặc quê kệch nên lính H. T. tưởng là kẻ cắp bắt về lao đày đến hai ngày. Sau xét ra nó không có lỗi gì, mới thả ra. Nhưng được thả thì đang lễ mừng cho sao lại khóc? - Vì nghe đầu trước khi được thả gọi hàng của nó đã phải bán rẻ cho ai rồi!

0.500 và cũng đóng cao hơn mặt đất một thước; còn đang trước đây sau thì để một lối đi như vừa nói ở trên.

Tổng cộng 1 vòng mỗi thước vắn chỉ đủ 5 con dậu. Vậy phải tùy theo số gà nuôi nhiều hay ít mà đóng cho đủ.

Những vắn ấy phải đóng ngang hàng một hạt, để gà khỏi tranh-giành dậu cao dậu thấp. Lại phải bắc thêm một cái thang từ đất đến sân cho gà leo.

Người mình hay làm 2 hoặc ba tầng sân trong một chuồng, thành ra những con ở tầng trên phóng uế xuống cả mình-mây những con ở dưới; thực là bẩn thỉu và trái hẳn với p.ép vệ-sinh. Vậy ta nên bỏ cái thói kỵ đi, mà mong tránh được những bệnh truyền nhiễm mà ta thường vẫn thấy.

(Còn nữa)

Nguyệt-triêu-Thức

Thủ Ý Huế

lơ lửng lơng. Chúng ấy này qua đình
thần hành tham hỏi, Tuy-Thạch can
tràng : « công-tử vừa thoát nạn, nay
lại muốn nhảy vào miệng hàm-hay
sao ? đi thi nguy hiểm. » chàng đành
phải lưu lại. Một hôm Túc-
Thạch đem chàng ra sau núi
ngắm cảnh, vừa tới chân núi,
bỗng thấy một nàng áo đỏ, cầm mũ
đào con, đầu nhau với cạp, chàng
ngay cho nàng, dục Tuy-Thạch tiếp
câu, Túc-Thạch chưa đi, thì cạp đã
đi.

(Còn nữa)

(1) là bọn giặc cướp ở trong rừng rậm

